

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2024/HSST

Ngày 15 - 01 - 2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Minh.

Thẩm phán: Bà Đinh Thị Mai Lan.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khiển, bà Lèo Thị Chan, ông Cầm Văn Chinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Thanh Nghị - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Ngô Xuân Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2023/TLST-HS, ngày 29 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Chá Nỗ D (tên gọi khác: Không), sinh năm 1973; Nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không. Con ông Chá Dứa T (Trá D) và bà Giàng Thị D (D1), sinh năm 1941; Vợ là Vừ Thị S (X), sinh năm 1975 và 03 con (con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2002). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Đàm Mạnh H – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh S. Có mặt.

- Người phiên dịch: Anh Thào A C; địa chỉ: Thôn G, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 30 phút ngày 07/5/2006, tổ công tác Công an huyện T làm nhiệm vụ tại khu vực ngã 3 bản Nong Vai, xã C, huyện T đã phát hiện Sùng A D2, sinh năm 1975 đang điều khiển xe máy BKS 26F5-4345 chở Sùng A S1,

sinh năm 1973 (cả hai cùng trú tại bản Huổi Săng, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La) đang thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 04 bánh Heroine có tổng khối lượng 1.400,25 gam (*Kết luận giám định số 1468/C21(P8) ngày 18/01/2007 của V1, T2 kết luận là Heroine*). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Sùng A D2 và Sùng A S1. Quá trình bắt giữ, D2 và S1 khai nhận đang vận chuyển số ma túy trên chuyến đến khu rừng thuộc xã C, huyện T để bán cho Lò Văn B, sinh năm 1966, trú tại bản Hua Cọ, xã T, huyện T. Cùng đi với D2 và S1 còn có Vừ Vả T1, sinh năm 1972, trú tại bản H, xã P, huyện T và Chá Nỏ D, sinh năm 1973, trú tại bản Co Cài, xã C, huyện T. Tổ công tác tiến hành truy bắt được Vừ Vả T1 còn Chá N Dénh chạy thoát.

Ngày 10/5/2006, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện T đã ra Quyết định khởi tố vụ án, các Quyết định khởi tố bị can đối với Sùng A S1, Sùng A D2, Lò Văn B, Vừ Vả T1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 và chuyển vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh S để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 27/12/2006, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh S ra Quyết định khởi tố bị can, Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Chá Nỏ D về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Thời điểm thi hành Lệnh, Quyết định Dénh bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 07/02/2007, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S ra Quyết định số 04/CSMT truy nã đối với Chá Nỏ D. Đến ngày 01/10/2023, Chá Nỏ D đến Công an tỉnh S đầu thú về hành vi phạm tội.

Đối với Sùng A S1, Sùng A D2, Lò Văn B, Vừ Vả Tòng ngày 11/5/2007 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy, vật chứng trong vụ án đã được xử lý theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra bị cáo Chá Nỏ D khai nhận:

Khoảng 13 giờ ngày 05/5/2006, Chá Nỏ D đang ở nhà tại bản C, xã C, huyện T thì có anh rể là Vừ Vả T1, trú tại bản Hua Dấu, xã P, huyện T đến chơi và nhờ D chở T1 đi xuống nhà Lò Văn B, trú tại bản Hua Cọ, xã T, huyện T để nhờ B làm giấy tờ xe máy hộ T1 (do T1 làm mất giấy tờ xe). Tại nhà B, T1 một mình đi vào nhà, còn D đi ra ao cá của gia đình B cách đó khoảng 15m để xem vịt. Khoảng 10 phút sau thấy T1 ra ngoài, D chở T1 đi về. Trên đường đi, T1 nói cho D biết việc B có nhu cầu mua ma túy, nếu T1 và D tìm được người mang ma túy đến bán cho B thì sẽ được trả tiền công (T1 không nói cụ thể loại, khối lượng ma túy B đặt mua và tiền công sẽ trả), D đồng ý.

Ngày 07/5/2006, D một mình điều khiển xe máy vào thị trấn S, huyện S để mua thuốc diệt cỏ. Khoảng 12 giờ cùng ngày, trên đường về Dénh rẽ vào nhà Sùng A D2, trú tại bản Huổi Săng, xã N, huyện S chơi thì gặp D2 và Vừ Vả T1, trú tại bản Hua Dấu, xã P, huyện T. Trước khi D đi về, T1 nói đèn xe máy của T1 bị hỏng nên nhờ Dénh khoảng chiều tối cùng ngày đợi Tòng ở khu vực bản

N, xã C, huyện T để cùng T1 đi có việc, D đồng ý rồi đi về trước. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Chá N Dénh một mình đi xe máy đến khu vực bản N, xã C, huyện T đợi T. Khi gặp nhau, T1 bảo D để xe máy của D lại bên lề đường và ngồi lên xe máy của T1 điều khiển, D nhất trí. Trên đường di chuyển, T1 nói cho D biết việc T1 và D sẽ dẫn đường cho Sùng A D2 và Sùng A S1 mang ma túy đi theo sau để bán cho Lò Văn B, sau đó D2 sẽ trả tiền công cho T1 và D, D đồng ý. Khi T1 điều khiển xe máy chở D đến khu vực ngã 3 bản N, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La thì gặp tổ công tác Công an huyện T đang làm nhiệm vụ. Quá trình phát hiện, tổ công tác đã bắt quả tang Sùng A D2, Sùng A S1 và Vừ Vả T1, còn Chá N Dénh bỏ chạy vào rừng trốn thoát.

Tại cáo trạng số: 183/CT-VKS-P1, ngày 27/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Chá N Dénh về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Chá N D thừa nhận được cùng với Vừ Vả T1 đi xem đường để các đối tượng Sùng A D2, Sùng A S1 và Lò Văn B mua bán trái phép chất ma túy như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ quan điểm truy tố và đề nghị: Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015); điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Chá N Dénh phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Chá N Dénh từ 16 đến 17 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án đã được xử lý tại Bản án số 163/2007/HSST ngày 11/5/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đối với Sùng A S1 và đồng phạm.

Án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

- Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Chá N D: Nhất trí với Cáo trạng truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La. Bị cáo vi phạm lần đầu, là người dân tộc Mông, sống ở vùng sâu, vùng xa, trình độ văn hóa thấp (lớp 01/12), nhận thức hiểu biết pháp luật còn hạn chế, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, ngày 01/10/2023 bị cáo đã đến Cơ quan điều tra Công an tỉnh S đầu thú về hành vi phạm tội của mình, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, mở lượng khoan hồng xử phạt bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn, cụ thể là 15 năm tù. Ngoài ra, do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) và miễn án phí cho bị cáo.

- Bị cáo Chá N D nhất trí với quan điểm bào chữa của Luật sư, đề nghị

Hội đồng xem xét hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Ngày 07/5/2006, bị cáo Chá Nỏ D được Vừ Vả T1 rủ đi xem đường để các đối tượng Sùng A D2, Sùng A S1 và Lò Văn B mua bán trái phép 04 bánh Heroine có khối lượng 1.400,25 gam thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang Sùng A D2, Sùng A S1, Vừ Vả T1, còn Lò Văn B bị bắt khẩn cấp. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Chá N Dénh bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Đến ngày 01/10/2023, bị cáo Chá Nỏ D đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh S đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh S kết luận tại Bản Kết luận điều tra số 44/KLĐT ngày 08/03/2007; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố tại Cáo trạng số 353/2007-VKS-P2 ngày 13/04/2007 và Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm tại Bản án số 163/2007/HSST ngày 11/05/2007.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 22 giờ 30 phút, ngày 07 tháng 5 năm 2006 đối với Sùng A S1, Sùng A D2, Vừ Vả T cùng vật chứng thu giữ 1.400,25 gam chất bột màu trắng (Kết luận giám định là Heroine).

- Biên bản bắt khẩn cấp đối với Lò Văn B hồi 06 giờ 00 phút, ngày 08 tháng 5 năm 2006 cùng vật chứng thu giữ.

- Quyết định khởi tố bị can, lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Chá N; trú tại bản C, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Quyết định truy nã số 04 ngày 07/02/2007 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh S đối với Chá Nỏ D.

- Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú lập ngày 01/10/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh S đối với Chá Nỏ D.

- Lời khai nhận tội của Chá Nỏ D phù hợp với lời khai nhận tội của Sùng A S1, Sùng A D2, Vừ Vả T1, Lò Văn B tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử đối với các bị cáo Sùng A S1, Sùng A D2, Vừ Vả T1, Lò Văn B ngày 11/5/2007 và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Với các căn cứ chứng minh nêu trên, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Chá Nỏ D đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015).

[3] Về khung hình phạt áp dụng: Bị cáo Chá Nỏ D đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng 1.400,25gam, loại Heroine, vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015) “*Heroine, C2,... có trọng lượng từ một trăm gam trở lên*” có mức hình phạt tù hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Bị cáo là nhân dân lao động, chưa có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngày 01/10/2023 bị cáo đến Cơ quan điều tra Công an tỉnh S đầu thú về hành vi phạm tội của mình; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ là Chá Dứa T (*Trá D*) có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng Ba, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và vai trò của bị cáo trong vụ án: Bị cáo Chá Nỏ D là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết được mọi hành vi liên quan đến chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án này, bị cáo Chá Nỏ D tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức cùng bị cáo Vừ Vả T1 đi xem đường cho các bị cáo Sùng A D2, Sùng A S1 và Lò Văn B thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội ở địa phương. Xét thấy, bị cáo Chá Nỏ D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức do bị Vừ V Tòng rủ rê, lôi kéo; bị cáo không được tham gia trao đổi, bàn bạc, thỏa thuận trong việc mua bán trái phép chất ma túy, không được biết loại ma túy cũng như số lượng ma túy mà các bị cáo khác mua bán. Tại Bản án hình sự số 163/2007/HSST ngày 11/05/2007, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đã nhận định, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo trong vụ án và đã tuyên phạt các bị cáo Sùng A S1, Sùng A G, Lò

Văn B tù chung thân; tuyên phạt bị cáo Vũ V Tòng 16 năm tù đều về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp với vai trò, mức độ phạm tội của bị cáo trong vụ án nên được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015). Song xét thấy, bị cáo là dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh khó khăn, gia đình bị cáo không có tài sản có giá trị, nên cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và Luật sư bào chữa cho bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc 04 bánh Heroine, Cơ quan điều tra xác định của Sùng A D2 có 01 bánh Heroine và 65 viên ma túy tổng hợp, Sùng A D2 khai mua của Giàng A C3 ở bản T, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La với giá 80 triệu đồng, còn lại 03 bánh Heroine là của Sùng A S1, S1 khai mua của ai ở đâu Đổng không được biết, Sùng A S1 chỉ thừa nhận chỉ góp 40 triệu đồng để D2 đi mua ma túy. Do đó ngoài lời khai của Sùng A D2 thì không còn nguồn tài liệu chứng cứ nào khác để tiếp tục điều tra làm rõ.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với số vật chứng là ma túy đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 163/2007/HSST ngày 11/05/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

[9] Về án phí: Bị cáo là dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Chá Nỏ D, phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Chá Nỏ D 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 01/10/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

2. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Chá Nỏ D.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo Chá Nở D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/01/2024)/.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- PC04-Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo; LS;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn Minh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đinh Thị Mai Lan

Phạm Tuấn Minh